

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM  
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

CHI NHÁNH SƠN LA

Số: 357/QĐ-ABIC.SL-KTTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Sơn La, ngày 06 tháng 05 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

(V/v Xử phạt mất ấn chỉ năm 2025)

### GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH SƠN LA

Căn cứ Quyết định Số: 169/QĐ-ABIC-HĐQT ngày 17/10/2022 của HĐQT về việc thành lập Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp - Chi nhánh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số: 2960/2009/QĐ/ABIC-KTTC ngày 25/12/2009 của Công ty về việc Ban hành Quy định về quản lý hóa đơn, ấn chỉ;

Căn cứ công văn số 810/CV-ABIC-QLNV của Tổng Giám đốc ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2024 “ Hướng dẫn triển khai bảo hiểm xe máy 2024”

Xét đề nghị của phòng Kế toán Tổng hợp.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Xử phạt hành chính đối với Phòng KD/KDKV thuộc Chi nhánh Sơn La về việc làm mất ấn chỉ Bảo hiểm năm 2025 (Theo danh sách đính kèm).

**Điều 2: Mức xử phạt, thời gian nộp phạt:**

- Tổng tiền nộp phạt: **23.820.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng./.)

- Các Phòng có trách nhiệm nộp số tiền phạt trên về Phòng Kế toán Tổng hợp Chi nhánh chậm nhất ngày 29/05/2026.

**Điều 3:** Các Phòng có tên trong danh sách và các Ông (bà) Trưởng/Phụ trách phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc CN (để chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu KTTH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đăng Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM  
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP  
CHI NHÁNH SƠN LA**

**DANH SÁCH PHÒNG KD/KDKV XỬ PHẠT MẤT ÁN CHỈ NĂM 2025**  
(Kèm theo QĐ số: 357/QĐ-ABIC.SL-KTTH ngày 06/05/2026)

TT	Đối tượng	Số liên mất	Số tiền (VNĐ)
1	Án chỉ XM Đại lý không trực thuộc Agribank Sơn La	31	1.860.000
2	Án chỉ XM Cán bộ abic làm thất lạc	32	960.000
3	Án chỉ BB Đại lý không trực thuộc Agribank Sơn La	27	13.500.000
4	Án chỉ BB Đại lý không trực thuộc Agribank Điện Biên	10	5.000.000
5	Án chỉ BB Cán bộ abic làm thất lạc	05	2.500.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>23.820.000</b>

\* Số tiền bằng chữ: Hai mươi ba triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng./.

**GIÁM ĐỐC**  
  
  
*Nguyễn Đăng Dũng*

Số: 248A/BC-ABIC.SL-KTTH

Sơn La, ngày 31 tháng 03 năm 2026

## BÁO CÁO KIỂM KÊ ẮN CHỈ NĂM 2025

### Kính gửi: TỔNG GIÁM ĐỐC

- Căn cứ quy định số 2960/2009/QĐ/ABIC-KTTC ngày 25 tháng 12 năm 2009 về việc “Ban hành Quy định về quản lý hóa đơn, ắn chỉ” của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

- Căn cứ công văn số 810/CV-ABIC-QLNV Tổng Giám đốc ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2024 “Hướng dẫn triển khai bảo hiểm xe máy 2024”

- Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-ABIC.SL-KTTH ngày 3 tháng 03 năm 2026 về việc “Thành lập Tổ kiểm kê ắn chỉ” của Giám Đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp – Chi nhánh Sơn La

- Căn cứ số lượng ắn chỉ năm 2025 kiểm kê thực tế.

Tổ kiểm kê báo cáo kết quả kiểm kê ắn chỉ năm 2025 tại Chi nhánh Sơn La:

#### 1- Tình hình kiểm kê ắn chỉ 2024 đã thu hồi:

Năm 2025 các loại ắn chỉ được in theo :

- 2 liên cho loại ắn chỉ xe máy: XM 25A - XM 25.

- 2 liên cho loại ắn chỉ ô tô: BB 25A - BB 25

- 3 liên cho loại ắn chỉ ô tô: TN 25A - TN 25

Tổ kiểm kê đã phân loại và tiến hành kiểm kê số ắn chỉ đã sử dụng, số ắn chỉ hỏng, số ắn chỉ tồn chưa sử dụng của từng phòng kinh doanh và kinh doanh khu vực đến thời điểm 31/03/2026 tại Chi nhánh Sơn La theo Báo cáo kiểm kê chi tiết số seri và báo cáo tổng hợp toàn Chi nhánh đính kèm.

#### 2- Thực trạng sử dụng ắn chỉ tại Chi nhánh

Giấy chứng nhận chữ ký số đã được triển khai rộng trên toàn hệ thống nhưng tại Sơn La thì Giấy chứng nhận truyền thống vẫn đang chiếm tỷ lệ cao. Do đặc thù các huyện miền núi, nhu cầu sử dụng của khách hàng vẫn thích sử dụng giấy chứng nhận bảo hiểm truyền thống.

Trong quá trình kiểm kê phát hiện một số tồn tại như sau:

Tình hình mất ấn mất liên lễ và nguyên quyền vẫn còn, các phòng không báo cáo mất ấn chỉ theo quy định.

Các ấn chỉ gửi cho các ĐLV Agribank quá thời gian không phát sinh đơn theo QĐ 2960 năm 2009 và 810 năm 2024 khó thu hồi ấn chỉ về đề điều chuyển cho Đại lý khác.

### 3. Xử lý ấn chỉ XM mất năm 2025.

#### 3.1 Ấn chỉ xe máy XM 25A:

**Ấn chỉ mất thuộc phòng, đại lý không trực thuộc Agribank Sơn La:**

<i>STT</i>	<i>Phòng/ Đại lý viên</i>	<i>Ấn chỉ mất/Ấn chỉ đã cấp</i>	<i>Tỷ lệ %</i>	<i>Số tiền phạt (đồng)</i>
<i>1</i>	<i>014120001</i>	<i>4/124</i>	<i>3,2</i>	<i>0</i>
<i>2</i>	<i>014120005</i>	<i>22/104</i>	<i>21,1</i>	<i>1,320,000</i>
<i>3</i>	<i>014120006</i>	<i>3/845</i>	<i>0,3</i>	<i>0</i>
<i>4</i>	<i>KD</i>	<i>9/117</i>	<i>7,6</i>	<i>540,000</i>
<i>Tổng</i>		<i>38</i>		<i>1,860,000</i>

**Ấn chỉ mất đại lý trực thuộc Agribank Điện Biên:**

<i>STT</i>	<i>Đại lý viên</i>	<i>Ấn chỉ mất/Ấn chỉ đã cấp</i>	<i>Tỷ lệ %</i>	<i>Số tiền phạt (đồng) Trừ nguồn CP chi nhánh</i>
<i>1</i>	<i>16369</i>	<i>1/7</i>	<i>14,2</i>	<i>30,000</i>
<i>2</i>	<i>2957</i>	<i>2/5</i>	<i>40</i>	<i>60,000</i>
<i>Tổng</i>		<i>3</i>		<i>90,000</i>

**Ấn chỉ mất thuộc phòng, đại lý không trực thuộc Agribank Điện Biên:**

<i>STT</i>	<i>Phòng/ Đại lý viên</i>	<i>Ấn chỉ mất/Ấn chỉ đã cấp</i>	<i>Tỷ lệ %</i>	<i>Số tiền phạt (đồng)</i>
<i>1</i>	<i>014120008</i>	<i>3/274</i>	<i>1,09</i>	<i>0</i>
<i>Tổng</i>		<i>3</i>		<i>0</i>

**Ấn chỉ mất trực thuộc cán bộ ABIC:**

<i>STT</i>	<i>Mã cán bộ</i>	<i>Ấn chỉ mất/Ấn chỉ đã cấp</i>	<i>Tỷ lệ %</i>	<i>Số tiền phạt (đồng)</i>	<i>Trừ nguồn CP chi nhánh</i>
<i>1</i>	<i>Bienva</i>	<i>17/245</i>	<i>6,9</i>	<i>510,000</i>	<i>510,000</i>
<i>Tổng</i>		<i>17</i>		<i>510,000</i>	<i>510,000</i>

**3.2 Ấn chỉ xe máy XM 25:****Ấn chỉ mất đại lý trực thuộc Agribank Sơn La:**

<i>STT</i>	<i>Phòng/ Đại lý viên</i>	<i>Ấn chỉ mất/Ấn chỉ đã cấp</i>	<i>Tỷ lệ %</i>	<i>Số tiền phạt (đồng) Trừ nguồn CP chi nhánh)</i>
<i>1</i>	<i>22234</i>	<i>2/3</i>	<i>66,6</i>	<i>60,000</i>
<i>2</i>	<i>22226</i>	<i>1/17</i>	<i>5,8</i>	<i>30,000</i>
<i>3</i>	<i>14936</i>	<i>6/27</i>	<i>22,2</i>	<i>180,000</i>
<i>4</i>	<i>9884</i>	<i>2/32</i>	<i>6,25</i>	<i>60,000</i>
<i>5</i>	<i>22269</i>	<i>3/7</i>	<i>42,8</i>	<i>90,000</i>
<i>6</i>	<i>14925</i>	<i>3/2</i>	<i>150</i>	<i>90,000</i>
<i>7</i>	<i>22203</i>	<i>2/17</i>	<i>11,7</i>	<i>60,000</i>
<i>8</i>	<i>35912</i>	<i>1/58</i>	<i>1,72</i>	<i>0</i>
<i>9</i>	<i>14788</i>	<i>4/10</i>	<i>40</i>	<i>120,000</i>
<i>10</i>	<i>22222</i>	<i>2/3</i>	<i>66,6</i>	<i>60,000</i>
<i>11</i>	<i>9842</i>	<i>2/3</i>	<i>66,6</i>	<i>60,000</i>
<i>12</i>	<i>19356</i>	<i>2/6</i>	<i>33,3</i>	<i>60,000</i>
<i>13</i>	<i>36863</i>	<i>1/14</i>	<i>7,1</i>	<i>30,000</i>
<i>14</i>	<i>31154</i>	<i>1/10</i>	<i>10</i>	<i>30,000</i>
<i>Tổng</i>		<i>32</i>		<i>930,000</i>

**Ấn chỉ mất thuộc phòng, đại lý không trực thuộc Agribank Sơn La:**

<i>STT</i>	<i>Phòng/ Đại lý viên</i>	<i>Ấn chỉ mất/Ấn chỉ đã cấp</i>	<i>Tỷ lệ %</i>	<i>Số tiền phạt (đồng)</i>
<i>1</i>	<i>014120001</i>	<i>19/903</i>	<i>2,1</i>	<i>0</i>

2	014120004	22/3494	0,6	0
3	014120003	9/2302	0,3	0
4	014120006	13/889	1,5	0
5	KD	76/6972	1	0
<b>Tổng</b>		<b>139</b>		<b>0</b>

**Ấn chỉ mất đại lý trực thuộc Agribank Điện Biên:**

STT	Đại lý viên	Ấn chỉ mất/Ấn chỉ đã cấp	Tỷ lệ %	Số tiền phạt (đồng) Trừ nguồn CP chi nhánh)
1	32112	1/3	33,3	30,000
<b>Tổng</b>		<b>1</b>		<b>30,000</b>

**Ấn chỉ mất thuộc phòng, đại lý không trực thuộc Agribank Điện Biên**

STT	Phòng/ Đại lý viên	Ấn chỉ mất/Ấn chỉ đã cấp	Tỷ lệ %	Số tiền phạt (đồng)
1	014120008	4/168	2,38	0
<b>Tổng</b>		<b>4</b>		<b>0</b>

**Ấn chỉ mất trực thuộc cán bộ ABIC:**

STT	Mã cán bộ	Ấn chỉ mất/Ấn chỉ đã cấp	Tỷ lệ %	Số tiền phạt (đồng)	Trừ nguồn CP chi nhánh
1	Vietvv	1/11.112	0,008	0	0
2	Vinhdq	15/5	300	450,000	450,000
<b>Tổng</b>		<b>16</b>		<b>450,000</b>	<b>450,000</b>

Theo Quyết định số 810/CV-ABIC-QLNV Tổng Giám đốc ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2024 “Hướng dẫn triển khai bảo hiểm xe máy 2024”, quy định thu tiền phạt đối với ấn

chỉ mất đối với đại lý trực thuộc Agribank, đại lý không trực thuộc Agribank và đối với cán bộ như sau:

**- Đối với đại lý trực thuộc Agribank:**

+ Số lượng ấn chỉ mất đến 5% số GCN đã cấp trong năm tài chính tại thời điểm báo mất ấn chỉ (tính từ 01/01 năm tài chính đến thời điểm báo mất ấn chỉ; làm tròn xuống): Không thu phạt

+ Số lượng ấn chỉ mất trên 5% số GCN đã cấp trong năm tài chính tại thời điểm báo mất ấn chỉ (tính từ 01/01 năm tài chính đến thời điểm báo mất ấn chỉ; làm tròn xuống): 30.000 đồng/seri và trừ vào nguồn chi phí của chi nhánh tại thời điểm báo mất ấn chỉ.

**- Đối với đại lý không trực thuộc Agribank:**

+ Số lượng ấn chỉ mất đến 5% số GCN đã cấp trong năm tài chính tại thời điểm báo mất ấn chỉ (tính từ 01/01 năm tài chính đến thời điểm báo mất ấn chỉ; làm tròn xuống): Không thu phạt

+ Số lượng ấn chỉ mất trên 5% số GCN đã cấp trong năm tài chính tại thời điểm báo mất ấn chỉ (tính từ 01/01 năm tài chính đến thời điểm báo mất ấn chỉ; làm tròn xuống): 60.000 đồng/seri và trừ vào nguồn chi phí của chi nhánh tại thời điểm báo mất ấn chỉ.

**- Đối với cán bộ ABIC**

+ Số lượng ấn chỉ mất đến 5% số GCN đã cấp trong năm tài chính tại thời điểm báo mất ấn chỉ (tính từ 01/01 năm tài chính đến thời điểm báo mất ấn chỉ; làm tròn xuống): Không thu phạt

+ Số lượng ấn chỉ mất trên 5% số GCN đã cấp trong năm tài chính tại thời điểm báo mất ấn chỉ (tính từ 01/01 năm tài chính đến thời điểm báo mất ấn chỉ; làm tròn xuống): 60.000 đồng/seri, trong đó cán bộ nộp 30.000đ/seri và trừ vào nguồn chi phí của chi nhánh tại thời điểm báo mất ấn chỉ 30.000đ/seri.

**Số lượng ấn chỉ mất sau khi kiểm kê:**

**- Ấn chỉ XM 25A:**

+ **Ấn chỉ mất:** ĐLV trực thuộc Agribank Điện Biên: 03 bộ.

+ **Ấn chỉ mất:** ĐLV không trực thuộc Agribank Sơn La: 38 bộ.

+ **Ấn chỉ mất:** ĐLV không trực thuộc Agribank Điện Biên: 03 bộ.

+ **Ấn chỉ mất:** Do cán bộ ABIC làm thất lạc: 17 bộ.

**- Ấn chỉ XM 25:**

+ **Ấn chỉ mất:** ĐLV trực thuộc Agribank Sơn La: 32 bộ.

- + **Ấn chỉ mất:** ĐLV không trực thuộc Agribank Sơn La: 139 bộ.
- + **Ấn chỉ mất:** ĐLV trực thuộc Agribank Điện Biên: 01 bộ.
- + **Ấn chỉ mất:** ĐLV không trực thuộc Agribank Điện Biên: 04 bộ.
- **Ấn chỉ mất:** Do cán bộ ABIC làm thất lạc: 16 bộ.

#### 4. Xử lý ấn chỉ BB mất năm 2025.

##### 4.1 Ấn chỉ bảo hiểm BB 25A.

**Ấn chỉ mất thuộc phòng, đại lý không trực thuộc Agribank Sơn La:**

<i>STT</i>	<i>Phòng/ Đại lý viên</i>	<i>Ấn chỉ mất</i>	<i>Số tiền phạt (đồng)</i>
<i>1</i>	<i>KD</i>	<i>5</i>	<i>2,500,000</i>
<i>Tổng</i>		<i>5</i>	<i>2,500,000</i>

**Ấn chỉ mất thuộc phòng, đại lý không trực thuộc Agribank Điện Biên:**

<i>STT</i>	<i>Phòng/ Đại lý viên</i>	<i>Ấn chỉ mất</i>	<i>Số tiền phạt (đồng)</i>
<i>1</i>	<i>KVDB</i>	<i>5</i>	<i>2,500,000</i>
<i>Tổng</i>		<i>5</i>	<i>2,500,000</i>

**Ấn chỉ mất đại lý trực thuộc Agribank Điện Biên:**

<i>STT</i>	<i>Phòng/ Đại lý viên</i>	<i>Ấn chỉ mất</i>	<i>Số tiền phạt (đồng)</i>
<i>1</i>	<i>6535</i>	<i>2/3</i>	<i>1,000,000</i>
<i>Tổng</i>		<i>2</i>	<i>1,000,000</i>

**Ấn chỉ mất trực thuộc cán bộ ABIC:**

<i>STT</i>	<i>Mã cán bộ</i>	<i>Ấn chỉ mất</i>	<i>Số tiền phạt (đồng)</i>
<i>1</i>	<i>Bienva</i>	<i>5/63</i>	<i>2,500,000</i>
<i>Tổng</i>		<i>5</i>	<i>0</i>

##### 4.2 Ấn chỉ bảo hiểm BB 25.

**Ấn chỉ mất đại lý trực thuộc Agribank Sơn La:**

<i>STT</i>	<i>Phòng/ Đại lý viên</i>	<i>Ấn chỉ mất</i>	<i>Số tiền phạt (đồng)</i>
1	14843	3	1,500,000
2	17726	3	1,500,000
3	9910	2	1,000,000
4	22269	3	1,500,000
5	31148	1	500,000
6	14853	5	2,500,000
7	14793	3	1,500,000
8	9884	1	500,000
9	9820	1	500,000
10	35912	3	1,500,000
11	17736	1	500,000
12	14935	1	500,000
13	31164	1	500,000
14	22205	3	1,500,000
15	22234	1	500,000
16	35939	1	500,000
<i>Tổng</i>		33	16,500,000

**Ấn chỉ mất thuộc phòng, đại lý không trực thuộc Agribank Sơn La:**

<i>STT</i>	<i>Phòng/ Đại lý viên</i>	<i>Ấn chỉ mất</i>	<i>Số tiền phạt (đồng)</i>
1	014120001	3	1,500,000
2	014120003	1	500,000
3	014120004	4	2,000,000
4	KD	14	7,000,000
<i>Tổng</i>		22	11,000,000

**Ấn chỉ mất thuộc phòng, đại lý không trực thuộc Agribank Điện Biên:**

<i>STT</i>	<i>Phòng/Đại lý viên</i>	<i>Ấn chỉ mất</i>	<i>Số tiền phạt (đồng)</i>
<i>1</i>	<i>KVDB</i>	<i>5</i>	<i>2,500,000</i>
	<i>Tổng</i>	<i>5</i>	<i>2,500,000</i>

Đối với ấn chỉ ô tô quy định thu tiền phạt theo Quyết định số 2960/2009/QĐ/ABIC-KTTC của Tổng Giám đốc ban hành ngày 25/12/2009 “ Quy định về quản lý hoá đơn ấn chỉ”.

**Số lượng ấn chỉ mất sau khi kiểm kê:**

**- Ấn chỉ BB 25A:**

- + **Ấn chỉ mất:** ĐLV không trực thuộc Agribank Sơn La: 05 bộ.
- + **Ấn chỉ mất:** ĐLV trực thuộc Agribank Điện Biên: 02 bộ.
- + **Ấn chỉ mất:** ĐLV không trực thuộc Agribank Điện Biên: 05 bộ.
- + **Ấn chỉ mất:** Do cán bộ ABIC làm thất lạc: 05 bộ.

**- Ấn chỉ BB 25:**

- + **Ấn chỉ mất:** ĐLV trực thuộc Agribank Sơn La: 33 bộ.
- + **Ấn chỉ mất:** ĐLV không trực thuộc Agribank Sơn La: 22 bộ.
- + **Ấn chỉ mất:** ĐLV không trực thuộc Agribank Điện Biên: 05 bộ.

Sau khi kiểm kê ấn chỉ Chi nhánh đã thông báo đến từng Tổng đại lý về số lượng ấn chỉ bảo hiểm mất, thực hiện đối chiếu đồng thời yêu cầu các CB quản lý địa bàn và ĐLV trực thuộc TĐL Agribank lập cam kết chịu trách nhiệm nếu có xảy ra phát sinh trách nhiệm đối với những ấn chỉ bị mất.

Tuy nhiên trên Hợp đồng đã ký kết giữa ABIC Sơn La và TĐL Agribank không có quy định điều khoản phạt mất ấn chỉ nên căn cứ vào những điều trên Chi nhánh đã xem xét trách nhiệm của các Cán bộ quản lý TĐL và ra văn bản phạt chất lượng công tác quản lý (xếp loại chất lượng) cán bộ quản lý Tổng đại lý để cán bộ có trách nhiệm hơn trong công việc quản lý ấn chỉ của địa bàn được giao.

Chi nhánh sẽ thông báo mất ấn chỉ trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định đồng thời nghiêm túc kiểm điểm và đưa ra các hình thức xử lý đối với cán bộ ABIC quản lý trực tiếp: Làm tiêu chí đánh giá xếp loại cán bộ.

Năm 2025 sau khi Kiểm kê ấn chỉ Chi nhánh Sơn La ra thông báo và Quyết định thu tiền phạt cụ thể:

### **Ấn chỉ Xe Máy XM 25A**

- ĐLV trực thuộc Agribank Điện Biên:  $30.000 \times 03 \text{ bộ} = 90.000\text{đ}$  (Trừ vào nguồn chi phí chi nhánh)

- ĐLV không trực thuộc Agribank Sơn La:  $60.000 \times 31 \text{ bộ} = 1.860.000\text{đ}$  (Tổng mất 38 bộ trong đó có 7 bộ ở mã ĐLV dưới 5% không thu phạt).

- ĐLV không trực thuộc Agribank Điện Biên: 03 bộ (Tổng ấn chỉ mất/đã cấp dưới 5% không thu phạt)

- Do cán bộ ABIC làm thất lạc:  $60.000 \times 17 \text{ bộ} = 1.020.000\text{đ}$  ( Trong đó Cán bộ làm mất: 510.000đ và trừ vào nguồn chi phí chi nhánh: 510.000đ)

### **Ấn chỉ Xe Máy XM 25**

- ĐLV trực thuộc Agribank Sơn La:  $30.000 \times 31 \text{ bộ} = 930.000\text{đ}$  (Trừ vào nguồn chi phí chi nhánh. Tổng mất 32 bộ trong đó có 1 bộ ở mã ĐLV dưới 5% không thu phạt).

- ĐLV không trực thuộc Agribank Sơn La: 139 bộ (Tổng ấn chỉ mất/đã cấp dưới 5% tại các mã ĐLV không thu phạt)

- ĐLV trực thuộc Agribank Điện Biên:  $30.000 \times 01 \text{ bộ} = 30.000\text{đ}$  (Trừ vào nguồn chi phí chi nhánh)

- ĐLV không trực thuộc Agribank Điện Biên: 04 bộ (Tổng ấn chỉ mất/đã cấp dưới 5% không thu phạt)

- Do cán bộ ABIC làm thất lạc:  $60.000 \times 15 \text{ bộ} = 900.000\text{đ}$  (Tổng mất 16 bộ trong đó có 01 bộ ở mã ĐLV dưới 5% không thu phạt. Cán bộ làm mất: 450.000đ và trừ vào nguồn chi phí chi nhánh: 450.000đ)

### **Số tiền phạt ấn mất chỉ Xe Máy:**

**(1) Trừ nguồn chi phí chi nhánh:  $90.000 + 510.000 + 930.000 + 30.000 + 450.000 = 2.010.000\text{đ}$**

**(2) Nộp phạt:  $1.860.000 + 510.000 + 450.000 = 2.820.000\text{đ}$**

### **Ấn chỉ Ô Tô 25A**

- ĐLV không trực thuộc Agribank Sơn La:  $500.000 \times 05 \text{ bộ} = 2.500.000\text{đ}$

- ĐLV không trực thuộc Agribank Điện Biên:  $500.000 \times 05 \text{ bộ} = 2.500.000\text{đ}$

- Do cán bộ ABIC làm thất lạc:  $500.000 \times 05 \text{ bộ} = 2.500.000\text{đ}$

### **Ấn chỉ ô tô BB 25:**

- ĐLV không trực thuộc Agribank Sơn La:  $500.000 \times 22 \text{ bộ} = 11.000.000\text{đ}$

- ĐLV không trực thuộc Agribank Điện Biên:  $500.000 \times 05 \text{ bộ} = 2.500.000\text{đ}$

**Số tiền phạt mất ấn chỉ Ô Tô:**

**(3) Nộp phạt: 21.000.000đ**

**Số tiền trừ nguồn chi phí chi nhánh: 2.010.000đ**

**Tổng số tiền nộp phạt (2) + (3) + : 2.820.000 + 21.000.000 = 23.820.000đ**

**(Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng)**

Trên đây là các nội dung liên quan đến công tác kiểm kê ấn chỉ 2025 ABIC Sơn La.

**5. Các biện pháp khắc phục:**

Để khắc phục tình trạng thiếu này, năm 2026 Chi nhánh sẽ tăng cường hàng tháng đôn đốc cán bộ quản lý Tổng đại lý đối chiếu số liệu ấn chỉ tồn với Tổng đại lý, khuyến khích sử dụng giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử.

Trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu KTTH.

**ABIC SON LA**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Đoàn Chi Niệm*

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM  
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

**CHI NHÁNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

*Sơn La, ngày 31 tháng 03 năm 2026*

Phòng KTTH

## **BÁO CÁO ẤN CHỈ MẮT TRẮNG NĂM 2025**

*Ngày 31 tháng 03 năm 2026*

<b>I. Ấn chỉ Xe máy XM 25A</b>					
<b>Phòng Kinh Doanh.</b>					
<b>STT</b>	<b>Quyển</b>	<b>Số liên</b>	<b>Số lượng ấn chỉ mất/ ấn chỉ đã cấp năm 2025</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú Mã ĐLV, ĐLCN, TĐL</b>
1	081502	407506, 407507, 407508, 407509, 407510	5/177	05 bộ	KD
2	014859	074292	1/124	01 bộ	014120001
3	014860	074299	1/124	01 bộ	014120001
4	068133	340661	1/124	01 bộ	014120001
5	068134	340670	1/124	01 bộ	014120001
6	081476	407377	1/845	01 bộ	014120006
7	081486	407426	1/845	01 bộ	014120006
8	081491	407454	1/845	01 bộ	014120006
9	081507	407531, 407532, 407533, 407534, 407535	5/104	05 bộ	014120005
10	081508	407535, 407537, 407538, 407539, 407540	5/104	05 bộ	014120005
11	081509	407541, 407542, 407544, 407545	5/104	04 bộ	014120005
12	081510	407546, 407547, 407548 , 407549	4/177	04 bộ	KD

13	081518	407586, 407587, 407588, 407590	5/104	04 bộ	014120005
14	081520	407596, 407598, 407599, 407600	5/104	04 bộ	014120005
<b>Tổng</b>				<b>38 bộ</b>	

**Phòng Kinh Doanh Khu Vực Điện Biên.**

1	015084	075418, 075419, 075420	3/274	03 bộ	014120008
2	15200	075996, 075997, 075998, 075999, 076000,	5/245	05 bộ	BIENVA
3	022356	111776	1/7	01 bộ	16369
4	046839	234191, 234194	2/5	02 bộ	2957
5	046846	234227, 234228, 234229, 234230	4/245	04 bộ	BIENVA
6	046848	234236, 234237, 234238, 234239, 234240	5/245	05 bộ	BIENVA
7	046849	234241, 234242, 234243	3/245	03 bộ	BIENVA
<b>Tổng</b>				<b>25 bộ</b>	
<b>Tổng cộng</b>				<b>63 bộ</b>	

**II. Ấn chỉ ô tô BB 25A**

**Phòng Kinh Doanh**

STT	Quyển	Số liên	Số lượng ấn chỉ mất/ ấn chỉ đã cấp năm 2025	Số lượng	Ghi chú Mã ĐLV, ĐLCN, TĐL
1	10518	52586, 52587, 52588, 52589, 52590	5/61	05 bộ	KD
<b>Tổng</b>				<b>05 bộ</b>	

**Phòng Kinh Doanh Khu Vực Điện Biên.**

1	6369	31844, 31845	2/3	02 bộ	6535
2	6370	31846, 31847, 31848, 31849, 31850	5/70	05 bộ	KVDB

3	6379	31891, 31892, 31893, 31894, 31895	5/63	05 bộ	BIENVA
<b>Tổng</b>				<b>12 bộ</b>	
<b>Tổng cộng</b>				<b>17 bộ</b>	

### III. Ấn chỉ Xe máy XM 25

#### Phòng Kinh Doanh.

STT	Quyển	Số liên	Số lượng ấn chỉ mất/ ấn chỉ đã cấp năm 2025	Số lượng	Ghi chú Mã ĐLV, ĐLCN, TĐL
1	7486	37426, 37427, 37428, 37429, 37430	1/11.112	01 bộ	VIETVV
2	7512	37558	1/903	03 bộ	014120001
3	17016	85076, 85077, 85078, 85079, 85080	5/903	05 bộ	014120001
4	17020	85096, 85097, 85098, 85099, 85100,	5/903	05 bộ	014120001
5	37665	188321, 188322, 188323, 188324	4/6972	05 bộ	KD
6	37733	188661, 188662, 188663, 188664, 188665	5/6972	05 bộ	KD
7	37734	188666, 188668	2/3494	02 bộ	014120004
8	37735	188671, 188672, 188673, 188674, 188675	5/6972	05 bộ	KD
9	37993	189964, 189965	2/3	02 bộ	22234
11	55751	278751, 278752, 278753, 278754, 278755	5/6972	05 bộ	KD
12	55753	278761, 278762, 278763, 278764, 278765	5/6972	05 bộ	KD
13	7482	37407	1/17	01 bộ	22226
14	7505	37525	1/27	01 bộ	14935
15	7509	37543, 37544, 37545	3/27	03 bộ	14935
16	17048	85240	1/32	01 bộ	9884
17	38171	190853, 190854, 190855	3/7	03 bộ	22269
18	55752	278758, 278759, 278760	3/2	03 bộ	14925
19	37912	189556, 189560	2/3494	02 bộ	014120004
20	37913	189561, 189562, 189563, 189564, 189564	5/6972	05 bộ	KD

21	37916	189576, 189577, 189578, 189579, 189580	5/6972	05 bộ	KD
22	38006	190029, 190030	2/6972	02 bộ	KD
23	38007	190031	1/903	01 bộ	014120001
24	38008	190036	1/903	01 bộ	014120001
25	7269	36343, 36344, 36345	3/2302	03 bộ	014120003
26	7408	37037	1/17	01 bộ	22203
27	7409	37041	1/17	01 bộ	22203
28	7467	37332	1/58	01 bộ	35912
29	7472	37357, 37358, 37359, 37360	4/10	04 bộ	14788
30	7480	37398	1/889	01 bộ	014120006
31	7506	37528, 37529	2/27	02 bộ	14935
32	7514	37570	1/889	01 bộ	014120006
33	7523	37611	1/889	01 bộ	014120006
34	7528	37636, 37637, 37638, 37639, 37640	5/889	05 bộ	014120006
35	7529	37641	1/889	01 bộ	014120006
36	7530	37648, 37649	2/3494	02 bộ	014120004
37	7536	37677, 37680	2/889	02 bộ	014120006
38	7538	37690	1/2302	01 bộ	014120003
39	7539	37692, 37694, 37695	3/889	03 bộ	014120006
40	17045	85221	1/32	01 bộ	9884
41	37420	187096	1/2302	01 bộ	014120003
42	37485	187424	1/3494	01 bộ	014120004
43	37645	188225	1/3494	01 bộ	014120004
44	37654	188270	1/903	01 bộ	014120001
45	37655	188271	1/889	01 bộ	014120006
46	37656	188276, 188277, 188278, 188279	4/903	04 bộ	014120001
47	37657	188282, 188283, 188284, 188285	1/2302	04 bộ	014120003
48	37658	188286, 188287, 188288, 188289, 188290	5/6972	05 bộ	KD
49	37659	188291, 188292, 188293, 188294, 188295	5/6972	05 bộ	KD
50	37660	188296, 188297, 188298, 188299, 188300	5/6972	05 bộ	KD
51	37713	188565	1/3494	01 bộ	014120004
52	37850	189248	1/3494	01 bộ	014120004
53	37882	189408, 189409	2/3	02 bộ	22222

54	37928	189639, 189640	2/3	02 bộ	9842
55	37995	189974	1/6	01 bộ	19356
56	37996	189976, 189977, 189978, 189979, 189980	5/6972	05 bộ	KD
57	37998	189990	1/14	01 bộ	36863
58	37999	189991, 189992, 189993, 189994, 189995	5/6972	05 bộ	KD
59	38000	189998	1/6	01 bộ	19356
60	38168	190836	1/903	01 bộ	014120001
61	38169	190845	1/903	01 bộ	014120001
62	55647	278235	1/3494	01 bộ	014120004
63	55742	278707	1/3494	01 bộ	014120004
64	55773	278863	1/3494	01 bộ	014120004
65	55778	278886	1/3494	01 bộ	014120004
66	55942	279710	1/10	01 bộ	31154
67	66007	330031	1/3494	01 bộ	014120004
68	66112	330556, 330557, 330558, 330559	4/6972	04 bộ	KD
69	66113	330564	1/3494	01 bộ	014120004
70	66114	330568	1/3494	01 bộ	014120004
71	66116	330580	1/3494	01 bộ	014120004
72	66117	330582, 330584	2/3494	02 bộ	014120004
73	66118	330586, 330587, 330588, 330589, 330590	5/6972	05 bộ	KD
74	66119	330591, 330592, 330593, 330594, 330595	5/6972	05 bộ	KD
75	66120	330598	1/3494	01 bộ	014120004
76	66291	331455	1/3494	01 bộ	014120004
77	55911	279552	1/6972	01 bộ	KD
78	7358	36789	1/318	01 bộ	014120005
<b>Tổng</b>				<b>175</b>	
<b>Phòng KDKV Điện Biên</b>					
1	56121	280601, 280602, 280603, 280604, 280605	5/5	05 bộ	VINHĐQ
2	56122	280606, 280607, 280608, 280609, 280610	5/5	05 bộ	VINHĐQ
3	56123	280611, 280612, 280613, 280614, 280615	5/5	05 bộ	VINHĐQ
4	56189	280943, 280944, 280945	3/168	03 bộ	014120008
5	56002	28008	3/1	01 bộ	32112
6	56190	280946	1/168	01 bộ	014120008

<b>Tổng</b>				<b>20</b>	
<b>Tổng cộng</b>				<b>195</b>	
<b>IV. Ấn chỉ ô tô BB 25</b>					
<b>Phòng Kinh Doanh.</b>					
1	2105	10523, 10524, 10525	3/2	03 bộ	14843
2	2109	10543, 10544, 10545	3/12	03 bộ	17726
3	2121	10604	1/18	01 bộ	9910
4	2195	10973, 10974, 10975	3/2	03 bộ	22269
5	2210	11050	1/2	01 bộ	31148
6	6201	31003, 31004	2/128	02 bộ	014120004
7	6217	31081	1/56	01 bộ	014120001
8	6268	31337, 31338, 31339, 31340	4/75	04 bộ	14853
9	6321	31603, 31604, 31605	3/17	03 bộ	14793
10	7621	38101, 38102, 38103, 38104, 38105	5/374	05 bộ	KD
11	7630	38146, 38147, 38148, 38149, 38150	5/374	05 bộ	KD
12	7698	38486, 38487, 38488, 38489, 38490	5/374	05 bộ	KD
13	2106	10526	1/6	01 bộ	9884
14	2123	10615	1/18	01 bộ	9910
15	2140	10699	1/7	01 bộ	9820
16	2142	10708, 10709, 10710	3/16	03 bộ	35912
17	2163	10811	1/3	01 bộ	17736
18	2202	11008	1/32	01 bộ	14935
19	2226	11130	1/56	01 bộ	014120001
20	2228	11140	1/56	01 bộ	014120001
21	6214	31067	1/24	01 bộ	014120003
22	6226	31129	1/75	01 bộ	14853
23	6232	31157	1/8	01 bộ	31164
24	6240	31198, 31199, 31200	3/11	03 bộ	22205
25	7601	38002	1/1	01 bộ	22234
26	7609	38043	1/128	01 bộ	014120004
27	7639	38191	1/13	01 bộ	35939
28	7694	38470	1/128	01 bộ	014120004
29	7695	38471, 38472, 38473, 38475	4/374	04 bộ	KD
<b>Tổng</b>				<b>60</b>	
<b>Phòng KDKV Điện Biên</b>					

1	7585	37921, 37922, 37923, 37924, 37925	5/45	05 bộ	KVDB
<b>Tổng</b>				<b>5</b>	
<b>Tổng cộng</b>				<b>65</b>	

**ABIC SƠN LA**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Đoàn Chi Niêm*